



BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Phát hành định kỳ hàng tháng

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 3 toà nhà ngân hàng Sacombank, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 4, Lô LK1, KĐT ICC nối đường Lạch Tray với đường Hồ Sen, Cầu Rào 2, P. Đông Hải, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com



Anh

Tư Vấn & Kiểm Toán



Mã QR



Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3-4
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	5-6
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	7
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	8-11
CÁC VĂN BẢN KHÁC	12

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Hoàn thuế GTGT nộp thừa

Theo **Công văn số 3851/TCHQ-TXNK** ngày 16/9/2022 của TCHQ, căn cứ điểm g khoản 1 Điều 26 chương IV Quyết định số 3394/QĐ-TCHQ ngày 31/12/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc kiểm tra hồ sơ quy định: “Trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng nộp thừa của năm trước nhưng ban hành quyết định hoàn thuế sau ngày 31/3 của năm kế tiếp, cơ quan hải quan cần thu thập thông tin từ cơ quan thuế địa phương để phục vụ việc hoàn thuế thì cơ quan hải quan có văn bản gửi cho cơ quan Thuế địa phương nơi quản lý doanh nghiệp đề nghị cung cấp thông tin, số liệu kê khai nộp thuế, báo cáo quyết toán thuế của người nộp thuế để phục vụ việc hoàn thuế”.

Căn cứ quy định nêu trên, cơ quan hải quan cần thu thập thông tin từ cơ quan thuế địa phương để phục vụ việc hoàn thuế đối với trường hợp hoàn thuế GTGT nộp thừa của năm trước nhưng ban hành quyết định hoàn thuế sau ngày 31/3 của năm kế tiếp đối với các trường hợp sau:

- Người nộp thuế trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT nộp thừa có hành vi vi phạm pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế, pháp luật khác có liên quan đang bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự;
- Người nộp thuế là công ty thành viên trong cùng một tập đoàn nhưng tập đoàn đang bị khởi tố vụ án hình sự hoặc đơn vị thành viên khác trong cùng một tập đoàn đang bị khởi tố vụ án hình sự;
- Người nộp thuế có số tiền thuế GTGT đề nghị hoàn từ 500 triệu đồng trở lên;
- Người nộp thuế không giải trình được những mâu thuẫn trong hồ sơ đề nghị hoàn tiền thuế GTGT nộp thừa;
- Các trường hợp nghi ngờ khác trong quá trình xử lý hồ sơ hoàn thuế GTGT nộp thừa của người nộp thuế.

Cơ quan hải quan phải theo dõi, đôn đốc phối hợp với cơ quan thuế. Ngay sau khi nhận được ý kiến của cơ quan thuế, căn cứ văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT nộp thừa của người nộp thuế, cơ quan hải quan có văn bản phản hồi cho người nộp thuế.

Đối với các trường hợp hoàn tiền thuế GTGT nộp thừa của năm trước nhưng cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định doanh nghiệp chưa kê khai khấu trừ hoặc hoàn thuế tại cơ quan thuế thì không cần thu thập thêm thông tin từ cơ quan thuế địa phương.

Chính sách thuế giá trị gia tăng

Theo **Công văn số 3522/TCT-CS** ngày 22/9/2022 về chính sách thuế giá trị gia tăng:

(i) Về giảm thuế GTGT đối với hoạt động thu hộ hàng vận tải nước ngoài Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng.

(ii) Về giảm thuế GTGT đối với sản phẩm điện tử gia dụng: Ngày 22/7/2022, Bộ Tài chính đã có công văn số 7169/BTC-TCT đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến về đề xuất của Bộ Tài chính: trường hợp hàng hóa được 2 xác định là sản phẩm thiết bị điện tử gia dụng thì không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP. Tại công văn số 4206/BTTTT-KHTC ngày 14/8/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau: “Theo quy định tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử thì “Thiết bị điện tử gia dụng là thiết bị điện tử dùng trong các hoạt động của gia đình. Thiết bị điện tử bao gồm thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt, máy hút bụi, lò vi sóng”. Trong đó, thiết bị điện tử là những thiết bị có cấu tạo cơ bản bao gồm các linh kiện bán dẫn và các mạch điện tử tích hợp, hoạt động theo các nguyên lý điều khiển của mạch điện tử. Như vậy, để xác định một sản phẩm có phải là thiết bị điện tử gia dụng theo pháp luật về công nghệ thông tin trước hết cần phải xem xét, đánh giá các thiết bị này có phải là thiết bị điện tử hay không. Các thiết bị nêu tại công văn số 7169/BTC-TCT chỉ có tên sản phẩm mà không rõ tính năng kỹ thuật cũng như công năng sử dụng. Vì vậy, cần căn cứ các quy định nêu trên và đặc tính kỹ thuật của từng sản phẩm để xác định, phân loại sản phẩm theo đúng quy định của pháp luật và thực tiễn. Trường hợp hàng hóa được xác định là sản phẩm thiết bị điện tử gia dụng theo quy định thì Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với đề xuất của Bộ Tài chính” Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn người nộp thuế thực hiện theo quy định.

(iii) Về giảm thuế GTGT đối với trường hợp thời điểm lập hóa đơn đặc thù: Đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời điểm lập hóa đơn đặc thù được quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Chính sách thuế

Theo **Công văn số 3505/TCT-CS** ngày 22/9/2022 của TCT, trường hợp Công ty A được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ ngày 6/9/2019, nếu năm 2019 Công ty đáp ứng điều kiện tỷ lệ doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp đạt tối thiểu 30% thì năm 2019 là năm đầu tiên Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Công ty được đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi thuế TNDN vào năm tiếp theo. Nếu Công ty đăng ký để hưởng ưu đãi thuế TNDN vào năm tiếp theo thì phải xác định số thuế phải nộp của năm đầu tiên đã có thu nhập chịu thuế để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. Việc xác định tỷ lệ doanh thu hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BTC. Do Công ty hạch toán riêng được thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong kỳ tính thuế nên Công ty xác định ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ 2 hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định. Cục Thuế Tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật quy định về ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tình hình thực tế của Công ty A để hướng dẫn đơn vị áp dụng chính sách ưu đãi thuế TNDN theo đúng quy định của pháp luật.

Xử lý thuế DNCX gia công cho doanh nghiệp nội địa

Theo **Công văn số 3805/TCHQ-TXNK** ngày 14/9/2022, trường hợp đối với doanh nghiệp nội địa:

- Về thuế nhập khẩu: Trường hợp DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp nội địa, khi nhận lại sản phẩm đặt gia công từ DNCX thì doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Trị giá tính thuế nhập khẩu là tiền thuê gia công, trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do DNCX cung cấp và các khoản điều chỉnh (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC. Không tính vào trị giá tính thuế trị giá của vật tư, nguyên liệu mà doanh nghiệp nội địa đưa đi gia công tại DNCX.

- Về thuế GTGT: Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT theo giá tính thuế GTGT quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp đối với DNCX:

Về thuế GTGT đối với dịch vụ gia công của DNCX cung cấp cho doanh nghiệp nội địa: quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 (nay là khoản 6 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ) xác định rõ hoạt động gia công của DNCX có hay không thuộc hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam để áp dụng chính sách thuế GTGT theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp hoạt động gia công của DNCX thuộc hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 (nay là khoản 6 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ) thì DNCX hạch toán riêng và kê khai, nộp thuế GTGT riêng đối với hoạt động gia công nêu trên với thuế suất thuế GTGT 10%.

Chi phí trước khi thành lập doanh nghiệp

Theo **Công văn số 45095/CTHN-TTHT** ngày 13/9/2022, trường hợp Doanh nghiệp dự án trước khi được cấp giấy phép thành lập có ủy quyền cho Công ty A chi hộ các khoản chi phí liên quan đến việc thành lập Doanh nghiệp dự án thì các hóa đơn, chứng từ mang tên Công ty A (tổ chức được ủy quyền) được coi là chứng từ hợp lý, hợp lệ để hạch toán vào chi phí hợp lý được trừ của Doanh nghiệp dự án khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

Giao dịch thu hộ, chi hộ không thuộc các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 132/2020/NĐ-CP.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Tính tiền chậm nộp thuế đối với nguyên liệu nhập để sản xuất xuất khẩu chuyển tiêu thụ nội địa

Theo **Công văn số 3674/TCHQ-TXNK** ngày 06/09/2022 của TCHQ, trường hợp Doanh nghiệp tư nhân A đã nộp thuế theo tờ khai nhập khẩu ban đầu, sau đó bị ấn định thuế do tự ý thay đổi mục đích sử dụng và kê khai, nộp thuế không đúng quy định thì phải nộp tiền chậm nộp. Thời điểm tính chậm nộp kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế của tờ khai ban đầu. Cách tính tiền chậm nộp thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Điều 9 Thông tư 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính.

Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất phải nộp khi chuyển nhượng dự án và chuyển từ hình thức trả tiền thuê đất hàng năm sang trả tiền thuê đất một lần

Theo **Công văn số 3521/TCT-CS** ngày 22/9/2022 về việc khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất phải nộp khi chuyển nhượng dự án và chuyển từ hình thức trả tiền thuê đất hàng năm sang trả tiền thuê đất một lần. Trường hợp dự án đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, nếu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng dự án, đồng thời người chuyển nhượng đang trong thời gian được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào số tiền thuê đất phải nộp thì người nhận chuyển nhượng được kế thừa và tiếp tục được trừ số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng còn lại tương ứng với thời gian đã thực hiện quy đổi nhưng chưa được trừ hết vào số tiền thuê đất phải nộp. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng được Nhà nước cho thuê đất mới (không thông qua hợp đồng chuyển nhượng) thì bên nhận chuyển nhượng không được kế thừa và không được trừ số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng còn lại chưa được trừ hết vào số tiền thuê đất phải nộp.

VẤN ĐỀ KHÁC

Kê khai thuế trong thời gian NNT bị cưỡng chế nợ bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Theo **Công văn số 3510/TCT-KK** ngày 22/9/2022 của TCT, người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế trong các trường hợp sau đây:

- a) Người nộp thuế chỉ có hoạt động, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với từng loại thuế.
- b) Cá nhân có thu nhập được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 79 Luật Quản lý thuế trừ cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản; chuyển nhượng bất động sản.
- c) Doanh nghiệp chế xuất chỉ có hoạt động xuất khẩu thì không phải nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.
- d) Người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.
- đ) Người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng, tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của khoản 4 Điều 44 Luật Quản lý thuế.

Người nộp thuế bị cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã không thuộc đối tượng không phải nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Trường hợp trong thời gian bị cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã người nộp thuế chưa thực hiện kê khai thuế thì người nộp thuế phải 4 thực hiện kê khai lại các kỳ kê khai này và bị xử phạt về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế, tính tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định

05 biểu mẫu báo cáo về đăng ký doanh nghiệp

Đây là nội dung tại **Thông tư 19/2022/TT-BKHĐT** quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư ban hành ngày 10/8/2022. Theo đó, 05 biểu mẫu báo cáo về đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Biểu số 01.N.QLBKGD: Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới;
- Biểu số 02.N.QLBKGD: Số doanh nghiệp giải thể;
- Biểu số 03a.N.QLBKGD: Tổng vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới;
- Biểu số 03b.N.QLBKGD: Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới theo quy mô vốn đăng ký;
- Biểu số 04.N.QLBKGD: Tổng số lao động đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới.

Đơn vị báo cáo: Được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo thống kê.

Đơn vị nhận báo cáo: Được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo thống kê, dưới dòng đơn vị báo cáo.

Đơn vị đầu mối báo cáo: Là đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực báo cáo, bao gồm: Tổng cục Thống kê, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Cục Phát triển doanh nghiệp, Cục Phát triển hợp tác xã,

Thông tư 19/2022/TT-BKHĐT có hiệu lực từ ngày 01/10/2022.

Chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024

Thủ tướng ban hành **Quyết định 19/2022/QĐ-TTg** ngày 22/9/2022 về chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024.

Theo đó, mức chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2022-2024 như sau:

- Mức chi phí quản lý BHXH (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), BHTN thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 09/2021/UBTVQH15.

- Mức chi phí quản lý BHYT bình quân tối đa 3,5% tiền đóng BHYT, được trích từ quỹ BHYT, trong đó: năm 2022 tối đa 3,55%, năm 2023 tối đa 3,5% và năm 2024 tối đa 3,45%.

Dự toán chi phí quản lý BHYT hằng năm được xác định theo mức chi phí tính trên dự toán thu tiền đóng BHYT hằng năm.

- Các đơn vị thực hiện sử dụng và quyết toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT được giao hằng năm theo chế độ quy định.

Phần chênh lệch giữa chi phí quản lý quyết toán trong phạm vi dự toán được giao và chi phí quản lý theo tỷ lệ tính trên số thực thu, thực chi được trừ vào dự toán chi phí quản lý năm sau.

Trường hợp trong năm, BHXH Việt Nam dự kiến số thu tiền đóng BHYT cao hơn dự toán dẫn đến phát sinh tăng lớn chi phí quản lý thì phải có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng bổ sung dự toán chi phí quản lý BHYT, nhưng không vượt quá tỷ lệ chi phí quản lý được trích tính trên số thu tiền đóng BHYT trong năm.

Quyết định 19/2022/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 10/11/2022.

Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh lãi suất điều hành

Ngày 22/9/2022, NHNN ban hành **Quyết định 1606/QĐ-NHNN** về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của NHNN với các TCTD. Theo đó, tăng lãi suất tái cấp vốn từ 4%/năm lên 5%/năm;

Tăng lãi suất tái chiết khấu từ 2,5%/năm lên 3,5%/năm;

Tăng lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các TCTD từ 5%/năm lên 6%/năm.

Bên cạnh đó, NHNN cũng ban hành Quyết định 1607/QĐ-NHNN ngày 22/9/2022 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam (VND) của tổ chức, cá nhân tại các TCTD.

Theo đó, lãi suất tối đa được áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới mức 1 tháng từ mức 0,2%/năm lên mức 0,5%/năm;

Tăng lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 4%/năm lên 5%/năm, riêng lãi suất tối đa bằng VND tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô từ 4,5%/năm lên 5,5%/năm;

Tăng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do TCTD ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.

Các quyết định này có hiệu lực từ ngày 23/9/2022.

Đóng mã số thuế và phối hợp quản lý thuế đối với doanh nghiệp xuất khẩu

Theo **Công văn số 2949/TCT-KK** ngày 11/8/2022 về đóng mã số thuế và phối hợp quản lý thuế đối với doanh nghiệp xuất khẩu Tổng cục Thuế có ý kiến như sau: Đối với các DN đã bị đóng mã số thuế về trạng thái 01 “Người nộp thuế ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế”: Qua tra cứu thông tin đăng ký thuế trên Hệ thống TMS của 02 doanh nghiệp còn nợ thuế xuất nhập khẩu nêu tại công văn số 174/TCHQ-TNXK ngày 02/8/2022 và 64 doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận về trị giá hải quan dẫn đến thiếu tiền thuế phải nộp được Tổng cục Hải quan đưa vào diện kiểm tra sau thông quan theo phụ lục đính kèm công văn, có 03 doanh nghiệp đã bị đóng mã số thuế về trạng thái 01 với các vấn đề như nợ tiền thuế XNK, có dấu hiệu gian lận về trị giá hải quan dẫn đến thiếu thuế phải nộp được đưa vào diện kiểm tra sau thông quan, qua rà soát Tổng cục Hải quan chưa nhận được đề nghị xác nhận nợ thuế của cơ quan thuế, DN có dấu hiệu gian lận về trị giá hải quan dẫn đến thiếu thuế phải nộp được đưa vào diện kiểm tra sau thông quan.

Quy trình quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế

Tổng Cục thuế đã ban hành **Quyết định 1521/QĐ-TCT** ngày 22/9/2022 về Quy trình quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế với những nội dung chính như sau:

- Quy trình cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.
- Quy trình quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế của đại lý thuế và quản lý hành nghề của nhân viên đại lý thuế.
- Quy trình quản lý cập nhật kiến thức. Trong đó, có hướng dẫn Quy trình xử lý đại lý thuế (ĐLT) tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoạt động, kinh doanh trở lại sau khi tạm ngừng như sau: ĐLT đang hoạt động chuyển sang tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc đang tạm ngừng hoạt động, kinh doanh chuyển sang hoạt động trở lại theo quy định về đăng ký thuế thì Phân hệ đăng ký thuế tự động chuyển thông tin sang Phân hệ quản lý ĐLT.
- Trường hợp tạm ngừng hoạt động, kinh doanh, Phân hệ quản lý ĐLT thực hiện như sau:

+ Tự động cập nhật trạng thái “ĐLT tạm ngừng hoạt động kinh doanh” đồng thời công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

+ Tự động gửi thông tin sang Phân hệ XLTK để cập nhật trạng thái ĐLT tạm ngừng cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; gửi thông tin cho NNT đang sử dụng dịch vụ của ĐLT (nếu có).

- Trường hợp ĐLT trở lại hoạt động, kinh doanh sau khi tạm ngừng:

+ Bộ phận quản lý ĐLT tại Cục Thuế kiểm tra điều kiện hoạt động của ĐT và nhân viên ĐLT. Trường hợp đủ điều kiện thì cập nhật vào Phân hệ quản lý ĐLT để bỏ trạng thái “ĐLT tạm ngừng hoạt động, kinh doanh ” đồng thời công khai thông tin trên Cổng TTĐT.

+ Phân hệ quản lý ĐLT tự động gửi thông tin sang Phân hệ XLTK để cập nhật trạng thái ĐLT tiếp tục cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Quyết định 1521/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo **Công văn số 9517/BTC-TCT** ngày 19/09/2022 của BTC về việc sử dụng HDDT.
- ❖ Theo **Công văn số 45390/CTHN-TTHT** ngày 14/09/2022 của Cục thuế HN về việc khai thuế GTGT.
- ❖ Theo **Công văn số 3740/TCHQ-TXNK** ngày 09/09/2022 của TCHQ về việc thuế GTGT hàng nhập khẩu.
- ❖ Theo **Công văn số 43993/CTHN-TTHT** ngày 08/09/2022 của Cục thuế HN về việc chính sách thuế đối với dự án ODA không hoàn lại.
- ❖ Theo **Công văn số 43725/CTHN-TTHT** ngày 06/09/2022 của Cục thuế HN về việc xác định giá tính thuế GTGT đối với chuyển nhượng BĐS.